

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05/7/2019

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đình Minh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Trương Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Cẩm T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 540/20/13, đường C, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 17/5/2019.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quốc O, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 07/01/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Cẩm T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Quốc O kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Minh, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Trong thời gian chung sống anh chị không có 01 con chung cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh năm 2013, không có tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng: Anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi vã nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, anh O không lo làm ăn, suốt ngày chơi bời dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn. Anh chị đã sống ly thân từ 2015 cho đến

nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn. Chị T nhận thấy không còn tình cảm yêu thương đối với anh O, vợ chồng không chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh O, về con chung chị T nhận nuôi cháu N và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 17-5-2019, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình làm việc tại Tòa án của chị T.

- Theo nội dung đơn xin ly hôn và lời khai tại Tòa án của bị đơn anh Nguyễn Quốc O trong quá trình tố tụng trình bày như sau:

Về hôn nhân và con chung anh O đồng ý như lời trình bày của chị T, tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh O thì anh và chị T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vì chị T có quan hệ với người đàn ông khác, anh đã cố gắng khuyên bảo, hàn gắn tình cảm với chị T nhưng không được, do đó anh chị đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị Hoàng Cẩm T xin ly hôn thì anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 29/6/2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Hoàng Cẩm T đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết đều đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toàn lần thứ hai không có lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Cẩm T, chị T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc O; về con chung giao cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 29/6/2013 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nêu cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Cẩm T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc O, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Quốc O có đăng ký hộ khẩu tại thôn Vinh Đức, xã Đức Minh, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc O hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh O cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật, Hội đồng xét xử. Mặt khác sự cố tình vắng mặt của anh Nguyễn Quốc O đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh O phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Quốc O.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Cẩm T và anh Nguyễn Quốc O là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Anh, chị đã ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay; giữa anh, chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh O, không muốn tiếp tục chung sống với anh O và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T và giải quyết chị T được ly hôn với anh O.

[2.2] Về con chung: Chị T có nguyện vọng được nuôi con điều này thể hiện trách nhiệm của người làm mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của các con chưa thành niên.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 29/6/2013 đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, từ lúc ly thân (năm 2016) đến nay thì chị T cũng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị T kinh doanh, buôn bán có thu nhập ổn định hằng tháng khoảng 10.000.000đ nên đủ chi phí để chăm sóc con chung. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nghĩ, cần giao Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 29/6/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Trong thời gian chung sống, anh, chị không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì nên không đặt ra để giải quyết.

[3] **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Hoàng Cẩm T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Hoàng Cẩm T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc O (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

1.2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia N, sinh ngày 29/6/2013 cho chị Hoàng Cẩm T trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Quốc O được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn, chị T không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Hoàng Cẩm T không yêu cầu anh Nguyễn Quốc O phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

1.4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chị Hoàng Cẩm T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí chị Hoàng Cẩm T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003438 ngày 20/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Chị Hoàng Cẩm T đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đức Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Đình Minh